

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghị quyết số: 1170/2016/NQ-UBTVQH13

TRƯỜNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: 5.....
Ngày: 24.13.....

NGHỊ QUYẾT

VĂN PHÒNG CHINH **BAN HÀNH QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI**
CÔNG VĂN ĐẾN
CỦA QUỐC HỘI

G: ... S: ... 23/03

Kính chuyển: ... TTĐT (2)

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13;

Căn cứ Tờ trình của Ban soạn thảo;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1.

Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động đối ngoại của Quốc hội.

Điều 2.

Ủy ban thường vụ Quốc hội, thành viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Tổng thư ký Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

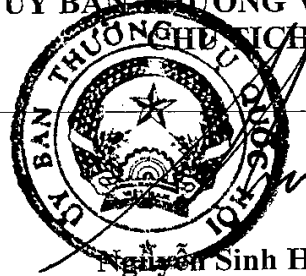
Điều 3.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nghị quyết số 618/NQ-UBTVQH12 ngày 06 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2016

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI



Nguyễn Sinh Hùng

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA QUỐC HỘI

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 1170/2016/NQ-UBTVQH13
ngày 17 tháng 3 năm 2016 của UBTVQH)*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục và điều kiện bảo đảm thực hiện các hoạt động đối ngoại của Quốc hội.
2. Quy chế này áp dụng đối với Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội, Tổng thư ký Quốc hội, Văn phòng Quốc hội và đại biểu Quốc hội.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hoạt động đối ngoại* bao gồm các hoạt động đoàn ra, đoàn vào; nhận, tặng các hình thức khen thưởng có yếu tố nước ngoài; gia nhập hoặc rút khỏi tổ chức liên nghị viện thế giới và khu vực; đăng cai, tổ chức hội nghị, hội thảo liên nghị viện thế giới và khu vực; hợp tác quốc tế; tiếp khách quốc tế; trả lời phỏng vấn của phóng viên nước ngoài và đưa tin về hoạt động đối ngoại.
2. *Kế hoạch hoạt động đối ngoại hằng năm* là dự kiến các hoạt động đối ngoại đã được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua.
3. *Hoạt động đối ngoại ngoài kế hoạch đã được duyệt* là hoạt động phát sinh, không có trong Kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. *Điều chỉnh hoạt động đối ngoại trong kế hoạch đã được duyệt* là hoạt động đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng do nhu cầu đột xuất có sự thay đổi, bổ sung, điều chỉnh cơ bản về nội dung, chương trình, thời gian, kinh phí và thành phần tham gia.

Điều 3. Những nguyên tắc chung

Việc thực hiện hoạt động đối ngoại của Quốc hội phải tuân thủ những nguyên tắc sau đây:

1. Quán triệt và thực hiện đúng đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật tổ chức Quốc hội, Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Bộ Chính trị và các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động đối ngoại;

2. Phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước và đối ngoại nhân dân trên cơ sở phân công, phân nhiệm rõ ràng;

3. Tuân thủ chương trình hoạt động đối ngoại hằng năm đã được Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định và thực hiện nghiêm túc chủ trương thiết thực, tiết kiệm nguồn ngân sách nhà nước và sử dụng hiệu quả các nguồn viện trợ phát triển;

4. Tổ chức, thực hiện theo sự chỉ đạo của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Chủ tịch Quốc hội. Việc triển khai hoạt động cụ thể được dựa trên nguyên tắc đối đẳng, có đi có lại trong quan hệ quốc tế. Đối với những trường hợp ngoại lệ, Ủy ban đối ngoại của Quốc hội trình cấp có thẩm quyền quyết định;

5. Phân công, phân cấp, xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức và cá nhân trong các hoạt động đối ngoại của Quốc hội;

6. Ủy ban đối ngoại của Quốc hội chịu trách nhiệm giúp lãnh đạo Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội chủ trì phối hợp, điều hòa trong việc triển khai các hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế của Quốc hội.

CHƯƠNG II

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI VÀ LÃNH ĐẠO QUỐC HỘI

Mục 1

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban thường vụ Quốc hội trong hoạt động đối ngoại

1. Báo cáo Quốc hội những vấn đề thuộc chính sách đối ngoại của Nhà nước liên quan đến quan hệ với Quốc hội các nước, với các tổ chức liên nghị viện thế giới và khu vực, với các tổ chức quốc tế khác.

2. Trong thời gian Quốc hội không họp, xem xét báo cáo định kỳ của Chính phủ về công tác đối ngoại; cho ý kiến về những vấn đề thuộc chính sách cơ bản về đối ngoại của Nhà nước trước khi trình Quốc hội.

3. Quyết định việc gia nhập hoặc rút khỏi tổ chức liên nghị viện thế giới và khu vực; quyết định đăng cai tổ chức hội nghị liên nghị viện thế giới và khu vực tại Việt Nam.

4. Quyết định việc thành lập, quyết định tổ chức và hoạt động của tổ chức nghị sĩ hữu nghị Việt Nam.

5. Thông qua chương trình hoạt động đối ngoại hằng năm của Ủy ban thường vụ Quốc hội; xem xét, quyết định dự toán ngân sách hoạt động đối ngoại.

6. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động đối ngoại của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội, Kiểm toán nhà nước, Tổng thư ký Quốc hội, các nhóm nghị sĩ hữu nghị, nhóm nữ nghị sĩ, nhóm nghị sĩ trẻ.

7. Xem xét, đánh giá kết quả thực hiện chương trình hoạt động đối ngoại hằng năm của Quốc hội; xem xét báo cáo kết quả chuyến thăm, làm việc của đoàn Quốc hội tại nước ngoài và đoàn Quốc hội nước ngoài, tổ chức quốc tế đến thăm, làm việc với Quốc hội Việt Nam; xem xét báo cáo kết quả các hội nghị quốc tế do Quốc hội đăng cai tổ chức; xem xét báo cáo hoạt động đối ngoại định kỳ của các cơ quan của Quốc hội, Tổng thư ký Quốc hội và Văn phòng Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội, Kiểm toán nhà nước.

Mục 2 **CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Quốc hội trong hoạt động đối ngoại

1. Chỉ đạo việc thực hiện công tác đối ngoại của Quốc hội; thay mặt Quốc hội trong quan hệ đối ngoại của Quốc hội; lãnh đạo hoạt động của đoàn Quốc hội Việt Nam tại các tổ chức liên nghị viện thế giới và khu vực.

2. Xem xét, quyết định hoạt động đối ngoại của Phó Chủ tịch Quốc hội, Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng dân tộc của Quốc hội, Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội, người đứng đầu các cơ quan thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội là Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, Tổng Kiểm toán nhà nước và các đối tượng thuộc diện Ủy ban thường vụ Quốc hội quản lý

3. Xem xét, quyết định chủ trương đề cán bộ giữ các chức danh quy định tại khoản 2 Điều này nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng do nước ngoài, tổ chức quốc tế tặng, trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

4. Xem xét, quyết định chủ trương đón và nội dung làm việc với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Quốc hội các nước; chủ trương đón Chủ nhiệm Ủy ban và lãnh đạo cấp tương đương của Quốc hội các nước; lãnh đạo các tổ chức liên nghị viện thế giới và khu vực thăm, làm việc tại Việt Nam.

5. Chỉ đạo Ủy ban đối ngoại của Quốc hội trong việc giúp Ủy ban thường vụ Quốc hội điều hòa, phối hợp và triển khai các hoạt động đối ngoại của Quốc hội.

6. Quyết định việc tổ chức hội nghị về công tác đối ngoại của Quốc hội khi cần thiết.

Điều 6. Ủy quyền

Chủ tịch Quốc hội có thể ủy quyền cho một Phó Chủ tịch Quốc hội thực hiện một số nhiệm vụ và quyền hạn của mình trong hoạt động đối ngoại được quy định tại Quy chế này.

Điều 7. Quy trình triển khai các hoạt động đối ngoại của Chủ tịch Quốc hội

1. Việc triển khai chuyển công tác nước ngoài được thực hiện như sau:

a) Thường trực Ủy ban đối ngoại của Quốc hội chủ trì lấy ý kiến các cơ quan, xây dựng tờ trình về chủ trương, đề án chính trị về chuyển công tác, báo cáo xin ý kiến đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, hoặc Bí thư Trung ương Đảng phụ trách đối ngoại và trình Bộ Chính trị xem xét, quyết định;

b) Thường trực Ủy ban đối ngoại của Quốc hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan tổ chức đoàn tiền trạm và báo cáo Chủ tịch Quốc hội về các vấn đề liên quan. Thành phần Đoàn tiền trạm gồm đại diện của Ủy ban đối ngoại của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội và Bộ Tư lệnh cảnh vệ. Trong trường hợp cần thiết để đảm bảo yêu cầu công tác, Thường trực Ủy ban đối ngoại của Quốc hội quyết định bổ sung thành phần của các cơ quan liên quan khác;

c) Văn phòng Quốc hội chủ trì tổ chức triển khai các hoạt động lễ tân phục vụ chuyển công tác. Văn phòng Quốc hội xây dựng đề án lễ tân căn cứ vào nội dung, yêu cầu tại đề án chính trị của Ủy ban đối ngoại của Quốc hội;

d) Ủy ban đối ngoại của Quốc hội chủ trì, phối hợp với Văn phòng Quốc hội, Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan dự kiến thành phần đoàn chính thức trình Chủ tịch Quốc hội xem xét, quyết định; Ủy ban đối ngoại phối hợp với Văn phòng Quốc hội lập danh sách đoàn cán bộ tùy tùng, nhóm phóng viên đi cùng.

2. Việc đón các đoàn thăm chính thức được thực hiện như sau:

a) Thường trực Ủy ban đối ngoại của Quốc hội chủ trì xây dựng tờ trình về chủ trương, đề án chính trị. Văn phòng Quốc hội xây dựng đề án lễ tân căn cứ vào nội dung và yêu cầu của đề án chính trị;

b) Đại diện Thường trực Ủy ban đối ngoại của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội hoặc Nhóm nghị sĩ hữu nghị liên quan đón tại sân bay;

c) Thành phần dự lễ đón chính thức, hội đàm hoặc hội kiến, chiêu đãi chính thức Đoàn do Chủ tịch Quốc hội chủ trì gồm đại diện Thường trực Ủy ban đối ngoại của Quốc hội, Tổng thư ký Quốc hội, đại diện Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội theo đối đẳng, đại diện Văn phòng Quốc hội, nhóm nghị sĩ hữu nghị liên quan, đại biểu Quốc hội;

d) Thường trực Ủy ban đối ngoại của Quốc hội hoặc đại diện nhóm nghị sĩ hữu nghị tháp tùng và tiễn đoàn tại sân bay.